

Số: 11 /KH-PGDĐT

Cầu Giấy, ngày 18 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 606/UBND-KGVX ngày 24/02/2025 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 759/SGD&ĐT-QLT ngày 14/3/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất và vị trí của các trường trên địa bàn quận;

Căn cứ kết quả điều tra số học sinh và dự kiến số liệu tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS (đã được UBND phường, công an phường xác nhận).

Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026 trên địa bàn quận Cầu Giấy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng và nghiêm túc; hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn



diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS;

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyển, giảm số học sinh trên một lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh;

3. Phần đầu huy động ít nhất 55% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học đủ 2 buổi/ngày, ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học được vào lớp 6;

4. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh;

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh;

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy định đối tượng tuyển sinh

a) Mầm non: tuyển sinh trong độ tuổi.

- Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi thuộc tuyến tuyển sinh được giao, đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Nếu số trẻ trên địa bàn đăng ký vượt quá quy định tại Điều 15, Điều lệ trường Mầm non thì số trẻ trong mỗi nhóm lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo tỷ lệ giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

b) Lớp 1: Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

c) Lớp 6: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2014).

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

* Những trường hợp đặc biệt:

- Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Phương thức, thời gian tuyển sinh:

a) Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND quận quy định, tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

b) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:**

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025;

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:** từ ngày 13/7/2025 đến hết ngày 18/7/2025.

c) Đối với các trường THCS được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao (THCS Cầu Giấy), tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyển và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu (THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, THCS&THPT Lương Thế Vinh, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm, THCS Ngoại Ngữ, THCS Archimedes Academy, THCS Năng Khiếu Đại học Sư phạm) thực hiện phương thức xét tuyển theo tiêu chí sử dụng kết quả học tập, kết quả rèn luyện cấp tiểu học hoặc kết quả đánh giá năng lực học sinh theo hình thức: hỏi-đáp, viết, thuyết trình...

+ Môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức: Các trường đề xuất môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức hợp lý, báo cáo Phòng GDĐT trình UBND quận phê duyệt, hoàn thành tuyển sinh chậm nhất ngày 30/6/2025.

d) Lưu ý:

- Các trường mầm non, tiểu học phải hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh (là Mã học sinh hoặc số định danh cá nhân của học sinh, kèm mặt khẩu, được

lấy trên phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành GDĐT) cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ học sinh trước ngày 31/5/2025.

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2025.

- Sau ngày 18/7/2025, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GDĐT; căn cứ tình hình cụ thể của từng trường, Phòng GDĐT sẽ báo cáo UBND quận duyệt tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2025 đến ngày 22/7/2025; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M03 gửi kèm công văn này) các học sinh dự tuyển năm học 2025-2026 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an phường để rà soát, xác thực (*tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh*); sau khi có kết quả xác minh của Công an phường, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2025.

3. Quy định về hồ sơ của học sinh:

3.1. Tuyển sinh các lớp Mầm non, Lớp 1, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu M02*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

3.2. Tuyển sinh vào lớp 6, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu M02*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4. Tuyển sinh vào các trường tư thục:

- Các trường tư thục tuyển sinh sau khi kết thúc năm học, cụ thể bắt đầu từ ngày 31/5/2025 đến ngày 12/7/2025, không phân tuyến tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng GDĐT trình UBND quận phê duyệt.

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng GDĐT tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT.

5. Chế độ báo cáo:

Các trường báo cáo công tác tuyển sinh về Phòng GDĐT theo lịch:

- Ngày 10/4/2025: gửi Kế hoạch tuyển sinh, tờ trình và danh sách hội đồng tuyển sinh để Phòng GDĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường.

- Ngày 19/7/2025: gửi báo cáo tuyển sinh lần 1, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).

- Ngày 25/7/2025: gửi báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh.

- Người nhận: Đồng chí Lê Mạnh Cường – chuyên viên Tổ THCS (file mềm gửi qua email cuongpgd@caugiay.edu.vn).

- Ngoài báo cáo định kì, hằng ngày các trường báo cáo nhanh số liệu tuyển sinh về Phòng GDĐT trước 16h00 qua địa chỉ Email của các tổ chuyên môn.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

1.1 Phối hợp với UBND các phường rà soát danh sách các tổ dân phố, các khu chung cư mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra tình trạng quá tải ở các trường trên địa bàn.

1.2 Tham mưu với UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công

dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.3 Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của quận theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, trình UBND quận phê duyệt.

1.4 Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

1.5 Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường.

1.6 Công khai kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của Ngành, phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

1.7 Chỉ đạo các trường tổ chức tuyển sinh đúng theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao, đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận, công nhận lại trường chuẩn quốc gia.

1.8 Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội).

1.9 Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

1.10 Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

2. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở:

2.1 Chủ động phối hợp với UBND và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh. Xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và báo cáo phòng GDĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

2.2 Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND quận quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh...trước khi tuyển sinh ít nhất 30 ngày. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng Giáo dục và Đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

2.3 Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại...theo mẫu M01*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân học sinh.

2.4 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

2.5 Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ của học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

2.6 Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

2.7 Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

2.8 Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân...trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra thông tin học sinh khớp với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

2.9 Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh trong công tác tuyển sinh.

2.10 Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2025-2026 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

2.11 Thực hiện việc kiểm tra nội bộ và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

2.12 Kết thúc tuyển sinh các trường thực hiện thống kê, lập danh sách học sinh trúng tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh với Phòng Giáo dục và Đào tạo để phê duyệt.

3. Đề nghị UBND các phường:

- Chỉ đạo công tác điều tra số trẻ trên địa bàn phường.
- Chỉ đạo phân tuyến tuyển sinh trên địa bàn phù hợp với thực tế.
- Thông báo kế hoạch tuyển sinh của các trường trên các phương tiện thông tin để nhân dân nắm bắt thông tin kịp thời.

- Chỉ đạo công an phường hỗ trợ các trường trong thời gian tuyển sinh.

IV. CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH (có bảng đính kèm)

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026, Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn, trường hợp các nhà trường thực hiện không đúng các quy định về công tác tuyển sinh, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kể cả xử phạt hành chính theo quy định tại nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Hiệu trưởng cần báo cáo ngay về Phòng GDĐT để có sự chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- UBND quận;
- UBND các phường;
- Các tổ chuyên môn phòng GDĐT;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Lưu: VT



Phạm Ngọc Anh

PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Dung

Phu lục

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số 11 /PGDDT ngày 26 /3/2025 của Phòng Giáo dục
và Đào tạo quận Cầu Giấy)*

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Ngày 26/3/2025	Phòng GDĐT	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 cho Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.
		Công bố Kế hoạch tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo trên Cổng thông tin của Ngành
Chậm nhất 31/3/2025	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (<i>Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú...</i>).
Chậm nhất 10/4/2025	Trường MN, TH, THCS	Nộp Kế hoạch tuyển sinh, tờ trình và danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng GDĐT để tham mưu phê duyệt và ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường
16/4/2025	Phòng GDĐT	Dự Hội nghị Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2025-2026 và xét tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025.
30/5/2025	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở Giáo dục và Đào tạo.
Trước 31/5/2025	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.
Từ 31/5 đến 12/7/2025	Trường tư thực	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh.
Từ 08/6- 10/6/2025	Sở GDĐT, Phòng GDĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (<i>lần 1</i>).
Trước 14/6/2025	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (<i>nếu có</i>)
Từ 15/6- 17/6/2025	Phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (<i>lần 2</i>). Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 18/6 đến 29/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7- 09/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 03/7/2025;

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
		- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2025 đến hết ngày 06/7/2025; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2025 đến hết ngày 09/7/2025.
Chậm nhất 05/7/2025	Trường THCS chất lượng cao	Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao.
Từ 12/7- 18/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển.
Chậm nhất 19/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Phối hợp với Công an trên địa bàn hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh.
	Phòng GDĐT	Báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
Từ 21/7- 22/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (nếu có).
Chậm nhất 23/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
Chậm nhất 25/7/2025	Trường MN, TH, THCS	Gửi báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh về Phòng GDĐT.
31/7/2025	Phòng GDĐT	Nộp Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
I	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	Ánh Sao	108	131	160	234	633	82	160	232	241	715	100	60	20	10	190	Phường Nghĩa Tân: các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 17, 18, 19, 20, 22, 23.
	2	Hoa Hồng	104	98	161	199	562	128	211	260	301	900	126	80	45	41	292	Phường Nghĩa Tân: các tổ 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 24, 25.
	3	Tuổi Hoa	115	120	141	156	532	53	123	170	204	550	45	90	50	30	215	Phường Nghĩa Tân: các tổ 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22. Phường Nghĩa Đô: các tổ 18, 19.
	4	Hoa Mai	81	101	129	209	520	36	78	103	122	339	50	45	40	25	160	Phường Quan Hoa: các tổ 12, 13, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29.
	5	Nghĩa Đô	274	247	345	385	1251	26	38	61	74	199	50	74	57	45	225	Phường Nghĩa Đô: các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28.
	6	Quan Hoa	69	81	121	183	454	62	90	100	98	350	60	35	20	15	130	Phường Quan Hoa: Cờ sở I: các tổ 1, 3, 4, 5, 6, 8. Cờ sở II: các tổ 9, 10, 11, 14.
	7	Họa Mĩ	304	251	289	379	1223	62	120	175	201	558	60	60	30	0	150	Phường Mai Dịch: từ tổ 1 đến tổ 17.
	8	Sao Mai	5	71	148	187	411	53	125	143	168	489	50	80	20	20	170	Phường Mai Dịch: từ tổ 18 đến tổ 29.
	9	Dịch Vọng	178	190	322	386	1076	41	111	152	220	524	25	34	9	8	76	Phường Dịch Vọng
	10	Yên Hòa	127	108	160	249	644	41	134	292	318	785	50	40	15	10	115	Phường Yên Hòa: các tổ 6, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 26, 27; Lô E, Tòa E2.
	11	Bình Minh	70	102	146	193	511	106	220	158	167	651	100	94	0	20	214	Phường Yên Hòa: các tổ 12, 13, 21, 22, 23, 24, 25; từ tổ 28 đến tổ 40; Chung cư 30T1; Chung cư 30T2; Lô B4 - KĐTNTY.

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	12	Trung Hòa	136	134	172	215	657	35	70	92	103	300	35	40	35	15	125	Phường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 13.
	13	Hoa Sen	101	155	133	173	562	110	160	192	234	696	100	65	40	10	215	Phường Trung Hòa: các tổ 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 22A.
	14	Nam Trung Yên	166	165	188	108	627	60	80	103	156	399	75	60	20	17	172	Phường Trung Hòa: các tổ 23, 23A, 23B, 24, 24A, 24B, 40, 41, 42, 43.
	15	Son Ca	109	80	100	126	415	15	40	48	67	170	25	20	0	22	67	Phường Trung Hòa: tổ 26; từ tổ 31 đến tổ 39.
	16	Tuổi Thơ	57	58	95	145	355	105	174	180	143	602	105	40	10	10	165	Phường Trung Hòa: các tổ 28, 29, 30, 45, 47, 48, 49, 51.
	17	Mai Dịch	311	368	547	709	1935	32	61	72	96	261	75	72	54	32	233	Không phân tuyến tuyển sinh (trường chất lượng cao).
	18	Dịch Vọng Hậu	79	69	124	119	391	87	145	218	250	700	80	80	45	45	250	Phường Dịch Vọng Hậu: từ tổ 01 đến tổ 10 và tổ 21.
	19	Hoa Hướng Dương	73	190	207	229	699	50	127	145	180	502	40	60	30	20	150	Phường Nghĩa Tân: tổ 1, tổ 2.
		Tổng Công lập	2467	2719	3688	4584	13458	1184	2267	2896	3343	9690	1251	1129	540	394	3314	Phường Dịch Vọng Hậu: tổ 11, 12; từ tổ 14 đến tổ 19.
Ngoài CL	1	Hoa Thủy Tiên					0	40	60	77	87	264	30	20	10	5	65	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	SOS					0	0	13	17	29	59	0	20	15	13	48	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Hoa Linh Baby Home					0	48	29	27	16	120	15	10	10	5	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	Lý Thái Tổ					0	83	98	104	135	420	45	45	31	22	143	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Vườn Khám Phá					0	68	61	62	47	238	54	36	11	9	110	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Ngôi Sao Mới					0	14	13	15	14	26	9	8	9	8	34	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	Ngôi Sao Sáng					0	0	10	10	10	30	0	5	10	10	25	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	Vimeco Kindergarten					0	23	29	30	24	106	22	19	8	6	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	9	Bỉ Bo					0	22	12	16	19	69	15	5	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Liễu Giai Cầu Giấy					0	53	36	37	42	168	20	10	10	5	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	11	Mặt Trời Bé Thơ					0	40	10	17	21	88	10	10	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Búp Sen Xanh					0	20	12	10	14	56	10	9	10	9	38	Không phân tuyến tuyển sinh
	13	Harvard nhỏ					0	18	47	48	50	163	15	20	20	15	70	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	14	Trăng Đỏ					0	21	35	17	39	112	20	40	20	20	100	Không phân tuyển tuyển sinh
	15	Hòa Bình					0	51	34	28	38	151	40	25	15	10	90	Không phân tuyển tuyển sinh
	16	Nụ Cười Bé Thơ					0	55	31	29	28	143	10	5	4	6	25	Không phân tuyển tuyển sinh
	17	Eduplay Hà Nội					0	18	16	18	12	64	40	44	32	28	144	Không phân tuyển tuyển sinh
	18	Vietkids					0	50	70	73	38	231	30	20	5	5	60	Không phân tuyển tuyển sinh
	19	Năng Khiếu Louis					0	38	53	56	52	199	30	30	10	10	80	Không phân tuyển tuyển sinh
	20	Trung Yên 2					0	5	10	27	43	85	10	15	20	20	65	Không phân tuyển tuyển sinh
	21	Happy Smile					0	56	74	77	79	286	75	19	0	0	94	Không phân tuyển tuyển sinh
	22	Hoa Trà My II					0	64	37	37	52	190	40	20	20	30	110	Không phân tuyển tuyển sinh
	23	Thăng Long Academy					0	30	34	34	43	141	60	60	40	40	200	Không phân tuyển tuyển sinh
	24	Liễu Giai Kids By Nature					0	17	19	52	82	170	15	25	25	25	90	Không phân tuyển tuyển sinh
	25	GP Tràng An					0	42	72	58	57	229	40	40	28	17	125	Không phân tuyển tuyển sinh
	26	Hà Nội Montessori					0	34	32	28	16	110	22	10	8	0	40	Không phân tuyển tuyển sinh
	27	BBGP					0	24	17	12	8	61	23	3	3	3	32	Không phân tuyển tuyển sinh
	28	Việt Anh					0	20	15	15	11	61	10	10	10	10	40	Không phân tuyển tuyển sinh
	29	Thăng Long Academy Cầu Giấy					0	14	14	7	0	35	10	10	10	10	40	Không phân tuyển tuyển sinh
	30	Alaska Thăng Long					0	21	60	172	244	497	15	30	60	60	165	Không phân tuyển tuyển sinh
	31	IQ 265 Cầu Giấy					0	17	20	24	20	81	15	20	15	15	65	Không phân tuyển tuyển sinh
	32	GP Phạm Văn Đồng					0	14	15	14	9	52	30	24	24	10	88	Không phân tuyển tuyển sinh
	33	Thăng Long Academy Xuân Thủy					0	40	20	20	20	100	54	40	20	20	134	Không phân tuyển tuyển sinh
		Tổng Ngoài CL	0	0	0	0	0	1060	1108	1268	1399	4805	834	707	523	456	2520	
		Tổng Quận	2467	2719	3688	4584	13458	2244	3375	4164	4742	14495	2085	1836	1063	850	5834	

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN PHONG

Phạm Ngọc Anh

NGƯỜI LẬP BẢNG

C4

Lê Mạnh Cường

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 44.../KH-PGDĐT ngày 15/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Dịch Vọng A	596	11	539	Pường Dịch Vọng Hậu (trừ các tổ 14; 15, 16, 17, 18, 20); Phường Nghĩa Tân: Tổ 24, 25.		49
	2	Dịch Vọng B	523	9	441	Pường Dịch Vọng từ tổ 2 đến tổ 12; các tổ 14, 15, 15A, 17, 19, 21, 22, 23, 25, 27, 28.		49
	3	Nghĩa Tân	772	12	574	Pường Nghĩa Tân (01 lớp Tiếng Pháp, 35 học sinh).		48
	4	Nghĩa Đô	562	8	392	Pường Nghĩa Đô		49
	5	Quan Hoa	256	5	225	Pường Quan Hoa (trừ các tổ: 2, 7, 15, 18, 24, 30).		45
	6	An Hòa	340	7	280	Pường Yên Hòa: từ tổ 6 đến tổ 11. Pường Quan Hoa: các tổ 2, 7, 15, 18, 24, 28, 29, 30. Pường Dịch Vọng: các tổ 22, 25, 27, 28.		40
	7	Yên Hòa	320	8	320	Pường Yên Hòa: các tổ từ tổ 13 đến tổ 20; Tổ 26; Lô E; Tòa E2.		40
	8	Nam Trung Yên	302	7	294	Pường Yên Hòa: các tổ 12, 33, 34, 35, 36, 39; Chung cư 30T1; Chung cư 30T2; Lô B4 - KĐTNTY; tổ 32 (Chung cư Thăng Long Tower).		42
	9	Nguyễn Viết Xuân	324	6	240	Pường Yên Hòa: các tổ 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31; tổ 32 (khu dân cư)		40
	10	Hạ Yên Quyết	250	4	160	Pường Yên Hòa: các tổ 37, 38, 40. Pường Dịch Vọng Hậu: các tổ 14, 15, 16, 17, 18, 20.		40
	11	Trung Hòa	355	5	225	Pường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 12; tổ 26; từ tổ 28 đến tổ 38.		45
	12	Mai Dịch	369	7	315	Pường Mai Dịch: từ tổ 18 đến tổ 29.		45
	13	Nguyễn Khả Trạc	283	6	270	Pường Mai Dịch: từ tổ 1 đến tổ 7, tổ 9, từ tổ 11 đến tổ 17.		45

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 44/KH-PGDĐT ngày 26/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Lê Quý Đôn	647	13	585	Phường Nghĩa Đô (01 lớp Tiếng Pháp, 44 học sinh).		45
	2	Nghĩa Tân	700	12	540	Phường Nghĩa Tân.		45
	3	Dịch Vọng	726	10	450	Phường Dịch Vọng: từ tổ 2 đến tổ 10; Phường Quan Hoa: từ tổ 1 đến tổ 27.		45
	4	Trương Công Giai	475	7	280	Phường Dịch Vọng: các tổ 11, 12, 14, 15, 15A, 16, 17, 19, 21, 22, 25, 27, 28. Phường Quan Hoa: các tổ 2, 7, 15, 18, 24, 28, 29, 30.		40
	5	Mai Dịch	709	11	495	Phường Mai Dịch		45
	6	Cầu Giấy	440	11	440	Lớp chất lượng cao: Học sinh có hộ khẩu trên địa bàn Quận Cầu Giấy và học sinh có hộ khẩu Hà Nội cư trú trên địa bàn Quận Cầu Giấy.		40
	7	Yên Hòa	678	10	450	Phường Yên Hòa: từ tổ 6 đến tổ 20; tổ 26, 27; Lô E, Tòa E2.		45
	8	Nguyễn Như Uyên	533	7	280	Phường Yên Hòa: các tổ 21, 22, 23, 24, 25; từ tổ 28 đến tổ 36; tổ 39; Chung cư 30T1; Chung cư 30T2; Lô B4 - KĐTNTY; tổ 32 (Chung cư Thăng Long Tower).		40
	9	Hạ Yên Quyết	210	5	200	Phường Yên Hòa: các tổ 37, 38, 40. Phường Dịch Vọng Hậu: các tổ 14, 15, 16, 17, 18, 20.		40
	10	Trung Hòa	375	5	225	Phường Trung Hòa: các tổ 1, 2, 3, 4, 12, 26, 28, 29; từ tổ 31 đến tổ 38.		45
	11	Trần Duy Hưng	541	12	540	Phường Trung Hòa: từ tổ 5 đến tổ 11, tổ 13, từ tổ 16 đến tổ 22; 22A.		45
	12	Nam Trung Yên	542	7	315	Phường Trung Hòa: các tổ 14, 15, 23, 23A, 23B, 24, 24A, 24B, 30, từ tổ 39 đến tổ 43, 45, 47, 48, 49, 51.		45
	13	Dịch Vọng Hậu	571	8	360	Phường Dịch Vọng Hậu (trừ các tổ 14, 15, 16, 17, 18, 20); Phường Nghĩa Tân: các tổ 24, 25.		45
	Tổng C.lập		7147	118	5160			44

Ngoài CL	1	Nguyễn Siêu			9	270	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	2	Nguyễn Tất Thành			8	320	Không phân tuyến tuyển sinh		40
	3	Nguyễn Bình Khiêm - CG			5	150	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	4	Nguyễn Bình Khiêm - Rubik			6	180	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	5	Lý Thái Tổ			6	190	Không phân tuyến tuyển sinh		32
	6	Lương Thế Vinh			19	690	Không phân tuyến tuyển sinh		36
	7	Hermann Gmeiner			2	80	Không phân tuyến tuyển sinh		40
	8	FPT Cầu Giấy			10	320	Không phân tuyến tuyển sinh		32
	9	Đa Trí Tuệ			5	150	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	10	Ngoại Ngữ			6	150	Không phân tuyến tuyển sinh		25
	11	Dewey			4	110	Không phân tuyến tuyển sinh		28
	12	HWS			2	48	Không phân tuyến tuyển sinh		24
	13	Archimedes Academy			10	320	Không phân tuyến tuyển sinh		32
	14	Hà Nội - Toronto			4	100	Không phân tuyến tuyển sinh		25
	15	Năng khiếu Đại học Sư phạm			3	105	Không phân tuyến tuyển sinh		35
		Tổng Ngoài CL		0	99	3183			32
		Tổng Quận, Huyện		7147	217	8343			38

NGƯỜI LẬP BẢNG


Lê Mạnh Cường

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Ngọc Anh

